

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 8/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 về kế hoạch đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 về chuyển nguồn và phương án sử dụng nguồn vượt thu và tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2018; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2019 về điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2018 kéo dài; bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, sửa đổi Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 12 năm 2019

của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020

Thông nhất bổ sung danh mục các dự án khởi công mới sử dụng vốn ngân sách tỉnh vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

(Danh mục dự án theo Phụ biểu đính kèm).

Điều 2. HĐND tỉnh quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và nhóm C trọng điểm đối với danh mục dự án khởi công mới đã đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12/7/2019.

2. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019: Danh mục dự án khởi công mới nhóm A (trừ các dự án quy định tại khoản 4 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019) và dự án nhóm B được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (ngoài danh mục thuộc Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12/7/2019).

3. Quyết định phương án phân bổ nguồn vốn cho các dự án từ nguồn vượt thu, tăng thu, cải cách tiền lương, tiết kiệm chi ngân sách phát sinh.

Điều 3. HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh quyết định một số nội dung

1. Quyết định chủ trương đầu tư đối với danh mục dự án khởi công mới nhóm C được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (ngoài danh mục thuộc Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06/12/2018, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12/7/2019).

2. Xem xét, quyết định cấp vốn, điều chỉnh và bổ sung nguồn vốn của các dự án đã được Nghị quyết thông qua sau khi các dự án đảm bảo thủ tục đầu tư trên cơ sở Nghị quyết HĐND tỉnh phân bổ và thông qua danh mục, mức vốn cụ thể cho từng dự án.

3. UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất về thực hiện nội dung được HĐND tỉnh giao tại khoản 1, 2 Điều này và các nội dung khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Ban CTĐB-UBND;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại QN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường

PHỤ LỤC. DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (nguồn tiết kiệm chi)	Sự cần thiết đầu tư	Quy mô đầu tư
			Tổng số	Trong đó: NS tỉnh			
	TỔNG SỐ (PHÂN BỐ SAU KHI ĐẢM BẢO THỦ TỤC ĐẦU TƯ THEO QUY ĐỊNH)		1.285.299	1.158.400	256.663		
I	QUỐC PHÒNG		37.200	37.200	10.500		
1	Cầu tàu kiểm soát tàu cá trạm kiểm soát biên phòng An Hòa, Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Kỳ Hà	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh	35.000	35.000	9.000	Phục vụ công tác kiểm tra tàu cá ra vào khu vực biên giới biển	Cầu tàu dài 33,4m; đường dẫn dài 20m; kết cấu bê tông xi măng. Kè, trạm gác, ...
2	Biển báo khu vực biên giới đất liền và biên giới biển		2.200	2.200	1.500	Thuận lợi cho các lực lượng chức năng tuần tra, kiểm tra trong khu vực biên giới, vành đai biên giới theo quy định của pháp luật (Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ)	67 biển báo khu vực biên giới đất liền, 38 biển báo khu vực biên giới biển
II	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		29.000	29.000	6.663		
1	Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc - Cơ sở 2	BQL dự án ĐTXD tỉnh	29.000	29.000	6.663	Công văn số 859/UBND-KGVX ngày 19/02/2019, số 6922/UBND-KGVX ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh	
III	VĂN HÓA THÔNG TIN		14.999	13.500	3.400		
1	Hạ tầng kỹ thuật cảnh quan xung quanh lăng mộ bà Đoàn Quý Phi	UBND huyện Duy Xuyên	14.999	13.500	3.400	Thông báo số 260/TB-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh	San nền, đường nội bộ, điện chiếu sáng, cảnh quan, ...
IV	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		1.204.100	1.078.700	236.100		
(1)	THỦY LỢI VÀ DỊCH VỤ THỦY LỢI		5.000	5.000	1.300		
1	Kiên cố hóa kè đập phụ Tây Yên	Cty TNHH MTV khai thác thủy lợi QN	5.000	5.000	1.300	Hiện trạng đã thấm nước, cần phải gia cố để đảm bảo an toàn đập	
(2)	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ		954.800	862.400	184.100		
1	Đảm bảo giao thông và trục cảnh quang đường Điện Biên Phủ, thành phố Tam Kỳ	BQL dự án ĐTXD tỉnh	30.000	30.000	7.500	Tạo cảnh quang sinh thái xanh của thành phố Tam Kỳ, nâng cao hiệu quả khai thác đường phố đô thị	Mở rộng đoạn từ đường Hùng Vương - Phan Châu Trinh (811,33m) thêm mỗi bên 1 làn 6m, biển báo, cảnh quan
2	Cầu Sông Oa và đường dẫn hai đầu cầu	UBND huyện Bắc Trà My	30.000	27.000	6.800	Hiện trạng cầu lún, gãy; giúp tránh lũ khu vực Nam - Bắc Trà My khi ngập Sông Trường Quốc lộ 40B bị ngập	Phần cầu: Khổ cầu 8m=7m + 2x0,5m; L = 48m, gồm 2 nhịp 24m dầm I bằng bê tông cốt thép dự ứng lực. Đường dẫn dài 2km (Bên 6,5m; Bmặt 3,5m bằng BTXM).
3	Kè bảo vệ KDC và các công trình hạ tầng công cộng dọc sông Tranh	UBND huyện Nam Trà My	30.000	27.000	6.800	Sạt lở nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp khu TĐC 53 hộ dân, cầu qua xã Trà Tập và cầu Nước Chong; 01 trường Mẫu giáo và 01 trường Tiểu học	Kè bảo vệ dài 1,5km

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (nguồn tiết kiệm chi)	Sự cần thiết đầu tư	Quy mô đầu tư
			Tổng số	Trong đó: NS tính			
4	Đường giao thông nội bộ kết hợp kè gia cố mái taluy suối Khe Điêng khu TTHC huyện Nam Giang	UBND huyện Nam Giang	120.000	108.000	21.600	Thông báo số 467-TB/TU ngày 15/3/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam (Phục vụ tại khu vực Huyện ủy, UBND huyện và các cơ quan thuộc huyện; phòng chống sạt lở)	Đường dài khoảng 2km (B nền 15,5m; Bmặt 7,5m), kết hợp kè suối Khe Điêng dài 1,131km (thay thế kè mái taluy âm) và 02 cầu qua suối Khe Điêng.
5	Đường nội thị phí Tây thị trấn Prao	UBND huyện Đông Giang	180.000	162.000	32.400	Sắp xếp dân cư, mở rộng đô thị phía Tây sông A Vương; tạo tiền đề phát triển đô thị loại IV	4km đường phố chính đô thị (Bnền 20,5m; Bmặt 10,5m)
6	Đường giao thông đến trung tâm xã Cà Dăng		14.800	13.300	3.300	Nối xã Cà Dăng với Quốc lộ 14G và TTHC huyện ngắn hơn 13km so với hướng tuyến Cà Dăng - A Sờ đến TTHC huyện	Đầu tư đường cấp V miền núi dài 1,2km
7	Đường giao thông ATiêng - Dang	UBND huyện Tây Giang	25.000	22.500	5.600	Thông báo số 508-TB/TU ngày 28/5/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam	Đầu tư 3km còn lại và 1 cầu 30m để thông tuyến đường ATiêng - Dang
8	Đường nội thị trung tâm hành chính huyện Tây Giang		40.000	36.000	9.000	Đầu tư 1,5km còn lại để hoàn chỉnh tuyến nội thị TTHC huyện	
9	Đường giao thông tư ĐH3.ĐL (Đại An) đi trung tâm hành chính huyện Đại Lộc	UBND huyện Đại Lộc	60.000	54.000	13.500	Hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo quy hoạch, tăng cường khả năng kết nối liên vùng, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa thị trấn Ái Nghĩa. Thông báo số 105/TB-ĐDBQH ngày 18/10/2019 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội	Chiều dài khoảng 3km, đầu tư đường cấp IV đồng bằng (Bnền 9m; Bmặt 7m)
10	Đường ô tô đến trung tâm hành chính xã Ninh Phước (sáp nhập xã Quế Phước và xã Quế Ninh)	UBND huyện Nông Sơn	93.500	84.200	16.800	Đường ô tô đến trung tâm xã	Đường dài 7,9km có Bnền 6,5m; Bmặt 5,5m
11	Đường ĐH12.PN, đoạn từ ĐT615 đến Quốc lộ 40B	UBND huyện Phú Ninh	110.000	99.000	19.800	Tuyến đường kết nối các CCN Tam Đàn, Phú Mỹ; KCN Phú Xuân, CCN Chợ Lò với nút giao đường QL 40B để lên đường cao tốc Đà Nẵng - Dung Quất	Chiều dài khoảng 7,5km, đầu tư đường cấp V đồng bằng (Bnền 7,5m; Bmặt 5,5m)
12	Đường giao thông nối xã Phước Năng - Phước Chánh	UBND huyện Phước Sơn	90.000	81.000	16.000	Thông báo số 34/TB-HĐND ngày 24/4/2019 của Thường trực HĐND tỉnh. Rút ngắn khoảng cách giữa 2 trung tâm xã hơn 18km; tạo điều kiện sắp xếp và bố trí dân cư	Chiều dài khoảng 5,2km, đầu tư đường cấp IV miền núi (Bnền 7,5m; Bmặt 5,5m), phần cầu: Khổ cầu 8m; L = 99m, gồm 3 nhịp 33m dầm I
13	Cầu Xà Ka, xã Phước Công		31.500	28.400	7.000	Tuyến đường độc đạo từ Khâm Đức đi Phước Lộc chưa thống suốt do chưa được xây cầu qua sông Xà Ka	Khổ cầu 8m=7m + 2x0,5m; L = 24m, gồm 2 nhịp 24m dầm I bằng bê tông cốt thép dự ứng lực
14	Mở rộng mặt đường ĐH3.QS (Quế Phú - Quế Cường)	UBND huyện Quế Sơn	100.000	90.000	18.000	Thông báo số 476-TB/TU ngày 29/3/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam	Đường bê tông nhựa dài 6km có Bnền 9,0m
(3)	CÔNG NGHIỆP KHÁC		218.000	185.000	39.500		
1	Đường trục chính nối KCN ô tô Chu Lai - Trường Hải đi KCN Tam Anh (giai đoạn 2)	BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh	140.000	140.000	28.000		Đường cấp III đồng bằng, L = 3,91km
2	Cụm công nghiệp Tây An 1	UBND huyện Duy Xuyên	35.000	20.000	5.000		Hỗ trợ đầu tư theo Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND ngày 17/4/2012 của UBND tỉnh tạo điều kiện thu hút đầu tư
3	Cụm công nghiệp Quế Thọ 3	UBND huyện Hiệp Đức	30.000	15.000	4.000		
4	Hỗ trợ ngân sách huyện để đầu tư đường nối từ Quốc lộ 40B đi cụm công nghiệp Tài Đa	UBND huyện Tiên Phước	13.000	10.000	2.500	Thông báo số 129/TB-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh	Đầu tư 1,2km nối Quốc lộ 40B - CCN Tài Đa - Đường liên kết vùng miền Trung
(4)	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC		26.300	26.300	11.200	Thành lập Đoàn kiểm tra, rà soát chi tiết nội dung đầu tư	

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2020 (nguồn tiết kiệm chi)	Sự cần thiết đầu tư	Quy mô đầu tư
			Tổng số	Trong đó: NS tỉnh			
a	Quản lý nhà nước		7.000	7.000	3.000		
1	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	7.000	7.000	3.000	Trụ sở xuống cấp, thiếu phòng làm việc, kho lưu trữ, ...	Xây mới hội trường (phục vụ hội nghị, đào tạo), kho lưu trữ, phòng làm việc; sửa chữa hệ thống cửa, chống thấm, lát mới gạch nền; hệ thống điện - nước
b	Hoạt động của đảng		4.700	4.700	2.000		
1	Cải tạo, mở rộng trụ sở làm việc Đảng ủy khối các cơ quan	Đảng ủy khối các cơ quan	4.700	4.700	2.000	Trụ sở xuống cấp, thiếu phòng làm việc, kho lưu trữ	Xây mới phòng làm việc và kho lưu trữ; sửa chữa, cải tạo nền sân, sân vườn, tường rào - cổng ngõ
c	Hoạt động tổ chức chính trị, xã hội		14.600	14.600	6.200		
1	Trụ sở làm việc Báo Quảng Nam	Báo Quảng Nam	9.500	9.500	4.000	Thông báo số 605-TB/TU ngày 16/9/2019 của Tỉnh ủy Quảng Nam	
2	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	2.100	2.100	1.000	Trụ sở xuống cấp	Sửa chữa tường rào - cổng ngõ, sửa chữa nền sân, hồ cảnh quan, nhà xe
3	Sửa chữa trụ sở làm việc Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh HTX tỉnh	3.000	3.000	1.200	Trụ sở xuống cấp	Sửa chữa hội trường, nhà làm việc 2 tầng, sửa chữa sân nền, mương nước